

NOTE: THIS FORM IS FOR INFORMATIONAL PURPOSES ONLY. DO NOT COMPLETE THIS FORM FOR FILING. USE THE ENGLISH VERSION OF THE AOC-CVM-401 INSTEAD.
LƯU Ý: MẪU NÀY CHỈ SỬ DỤNG VỚI MỤC ĐÍCH THAM KHẢO THÔNG TIN. KHÔNG ĐIỀN VÀ NỘP MẪU NÀY. SỬ DỤNG MẪU AOC-CVM-401 BẰNG TIẾNG ANH ĐỂ THAY THẾ.

File No.
Số Hồ Sơ

Abstract No.
Số Bản Trích Lục

Scan No.
Số quét tài liệu

Judgment Docket Book And Page No.
Số Quyển Ghi Án và Số Trang

STATE OF NORTH CAROLINA
TIỂU BANG NORTH CAROLINA

_____ County

Quận/hạt _____

In The General Court Of Justice
District Court Division - Small Claims
Tại Hệ Thống Tòa Án Công Lý
Phân Bộ Tòa Án Khu Vực -
Phụ Trách Các Vụ Tranh Chấp Nhỏ

JUDGMENT
IN ACTION FOR
SUMMARY EJECTMENT
PHÁN QUYẾT SƠ THẨM TRONG
VỤ ÁN TRỤC XUẤT KHỎI NHÀ

G.S. 7A-210(2), 7A-224; 42-30
G.S. 7A-210(2), 7A-224; 42-30

Name And Address Of Plaintiff
Tên và địa chỉ nguyên đơn

County
Quận/hạt

Telephone No.
Số điện thoại

VERSUS
KIỆN

Name And Address Of Defendant 1
Tên và địa chỉ của bị đơn 1

County
Quận/hạt

Telephone No.
Số điện thoại

This action was tried before the undersigned on the cause stated in the complaint. Except as may be indicated below, the record shows that the defendant(s) was given proper notice of the nature of the action and the date, time and location of trial.

Vụ kiện này được xét xử trước Phụ Thẩm ký tên dưới đây để giải quyết vấn đề được đưa ra trong đơn khiếu tố. Trừ phi dưới đây có ghi chú khác, hồ sơ cho thấy rằng (các) bị đơn đã được thông báo đúng cách về bản chất vụ án cũng như ngày, giờ và địa điểm phiên xử.

FINDINGS
CÁC SỰ VIỆC ĐƯỢC XÁC NHẬN

The Court finds that:

Tòa Án đã xác nhận rằng:

1. a. Defendant 1 was was not present, and was served personally (Rule 4) by posting. was not served.
Bị đơn 1 có không hiện diện trước tòa và được tổng đạt giấy tờ trực tiếp (Quy định 4) qua việc dán thông báo. chưa được tổng đạt giấy tờ.
- b. Defendant 2 was was not present, and was served personally (Rule 4) by posting. was not served.
Bị đơn 2 có không hiện diện trước tòa và được tổng đạt giấy tờ trực tiếp (Quy định 4) qua việc dán thông báo. chưa được tổng đạt giấy tờ.
- Bị đơn được tổng đạt giấy tờ qua việc niêm yết thông báo.
2. a. the plaintiff has proved the case by the greater weight of the evidence.
nguyên đơn đã chứng minh lập luận của họ với những bằng chứng xác thực hơn.
- b. the plaintiff has failed to prove the case by the greater weight of the evidence.
nguyên đơn đã không chứng minh được lập luận của họ với những bằng chứng xác thực hơn.
- c. the plaintiff requested and was entitled to a judgment for possession based on the pleading.
nguyên đơn đã yêu cầu và có quyền được tòa án ra lệnh chiếm hữu bất động sản căn cứ vào đơn khiếu kiện.
3. a. there is no dispute as to the amount of rent in arrears, and the amount is \$ _____ .
hai bên không tranh chấp số tiền thuê nhà còn thiếu từ trước, và số tiền đó là \$ _____ .
- b. there is an actual dispute as to the amount of rent in arrears. The defendant(s) claims the amount of rent in arrears is \$ _____, and this amount is the undisputed amount of rent in arrears.
hai bên có tranh chấp về số tiền thuê nhà còn thiếu từ trước. Theo (các) bị đơn, số tiền thuê nhà còn thiếu là \$ _____, và bên kia đồng ý rằng ít nhất số tiền đó còn thiếu.
4. other:
xác nhận khác:

(Over)

(Xem mặt sau)

| | | | |
|---|--|---|--|
| Name And Address Of Defendant 2 Tên và địa chỉ của bị đơn 2 | | ORDER ÁN LỆNH | |
| County Quận/hạt | | Telephone No. Số điện thoại | |
| Name And Address Of Plaintiff's Attorney Tên và địa chỉ của luật sư bên nguyên đơn | | Name And Address Of Defendant's Attorney Tên và địa chỉ của luật sư bên bị đơn | |
| <p>It is ORDERED that: Tòa RA LỆNH:</p> <p><input type="checkbox"/> 1. the defendant(s) be removed from and the plaintiff be put in possession of the premises described in the complaint. (các) bị đơn bị trục xuất khỏi nhà và nguyên đơn được quyền chiếm hữu căn nhà được miêu tả trong đơn khiếu kiện.</p> <p><input type="checkbox"/> 2. this action be dismissed with prejudice. vụ án này bị bác bỏ và không cho phép xử lại.</p> <p><input type="checkbox"/> 3. this action be dismissed with prejudice because the defendant tendered the rent due and the court costs of this action. vụ án này bị bác bỏ và không cho phép xử lại bởi vì bị đơn đã thanh toán đầy đủ số tiền thuê nhà đến hạn trả cùng với các án phí liên quan đến vụ án này.</p> <p><input type="checkbox"/> 4. the plaintiff recover rent of the defendant(s) in the amount and at the rate listed below, plus other damages in the amount indicated. The plaintiff is also entitled to interest on the total principal sum from this date until the judgment is paid. nguyên đơn được phép truy thu tiền thuê nhà từ (các) bị đơn với số tiền và theo mức giá ghi dưới đây, cộng với các khoản bồi thường khác được chỉ định. Nguyên đơn cũng có quyền tính lãi suất trên tổng số tiền phải trả theo phán quyết này, bắt đầu từ hôm nay cho đến ngày được thanh toán đầy đủ.</p> <p><input type="checkbox"/> 5. at the request of the plaintiff, the claim for money damages is severed from the claim for possession and is not determined by this Judgment. theo yêu cầu của nguyên đơn, phần yêu cầu tiền bồi thường thiệt hại được tách riêng với phần yêu cầu quyền chiếm hữu căn nhà và sẽ không được quyết định trong Phán Quyết này.</p> <p><input type="checkbox"/> 6. other: (specify) lệnh khác: (cho biết cụ thể)</p> <p><input type="checkbox"/> 7. costs of this action are taxed to the người phải thanh toán các chi phí của vụ án này là</p> | | <p><input type="checkbox"/> plaintiff. nguyên đơn</p> <p><input type="checkbox"/> defendant. bị đơn</p> | |
| <p>Rate Of Rent (Tenant's Share) Mức giá tiền thuê nhà (phần do người thuê trả)</p> <p>per month <input type="checkbox"/> Mo. Tháng <input type="checkbox"/> Wk. Tuần</p> <p>\$</p> | | <p>Amt. Of Rent In Arrears (Owed To Date) Số tiền thuê nhà còn thiếu từ trước (nợ từ trước đến nay)</p> <p>\$</p> | |
| <p>Amount Of Other Damages Các khoản bồi thường khác \$</p> | | <p>Date (mm/dd/yyyy) Ngày (tháng/ngày/năm)</p> | |
| <p>TOTAL AMOUNT TỔNG SỐ TIỀN \$</p> | | <p>Signature Of Magistrate Chữ ký của Quan Tòa</p> | |
| | | <p>Name Of Party Announcing Appeal In Open Court Tên của đương sự đưa ra thông báo tại phiên tòa công khai về ý định kháng cáo phán quyết</p> | |
| CERTIFICATION CHỨNG NHẬN | | | |
| <p>(NOTE: To be used when magistrate does not announce and sign this Judgment in open court at the conclusion of the trial.) I certify that this Judgment has been served on each party named by depositing a copy in a post-paid properly addressed envelope in a post office or official depository under the exclusive care and custody of the United States Postal Service. (LƯU Ý: Chỉ sử dụng phần này khi quan tòa không công bố và ký kết phán quyết này vào lúc kết thúc phiên xử công khai.) Tôi xác nhận rằng một bản sao Phán Quyết này đã được tổng đạt cho mỗi đương sự có tên trong Phán Quyết, bằng cách bỏ một bản sao vào một bì thư được trả đủ cước phí, ghi địa chỉ chính xác và gửi tại một bưu điện hay hộp thư chính thức do Dịch Vụ Bưu Chính Hoa Kỳ có độc quyền quản lý và bảo trì.</p> | | | |
| <p>Date (mm/dd/yyyy) Ngày (tháng/ngày/năm)</p> | | <p>Signature Of Magistrate Chữ ký của Quan Tòa</p> | |